

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	TIẾNG NHẬT 5		
Mã học phần:	71ELAN30193	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ELAN30193_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng thành thạo vốn từ vựng vào giao tiếp thực tế theo các chủ đề của bài học	Trắc nghiệm	30	1-15	0.2	PI2.1
CLO 2	Sử dụng chính xác các hình thái của động từ tiếng Nhật để viết câu nâng cao.	Trắc nghiệm	20	16-25	0.2	PI4.2
CLO 3	Vận dụng kỹ năng đọc viết tiếng Nhật trong tình huống thực tế	Tự luận	50	26-35 36-40	0.4 0.1	PI5.3

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm / 25 câu)

1. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

かぞく にほんご はな ひと
家族で 日本語を 話す人が いますか。

- A. はい、います。
 B. はい、日本語が できます。
 C. はい、日本語を 話します。
 D. はい、家族です

ANSWER: A

2. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

らいげつきょうと ゆうめい まつ
来月京都で 有名なお祭りがあるでしょう？

- A. はい、あります。
 B. はい、あるでしょう？
 C. いいえ、ありません。
 D. いいえ、ないでしょう？

ANSWER: A

3. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

ぶちょう よ
部長は もう これを 読みましたか。

- A. いいえ、読まないと思います。
 B. いいえ、読んだと思います。
 C. いいえ、読まなかったと思います。
 D. いいえ、もう 読まなかったと思います。

ANSWER: A

4. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

ひま りょこう い
暇だったら、旅行に 行きますか。

- A. いいえ、暇でも、行きません。
 B. いいえ、暇だったら、行きません。
 C. はい、暇でも、行きません。
 D. はい、暇だったら、行きません。

ANSWER: A

5. Đọc câu hỏi và chọn câu trả lời phù hợp (0.2đ)

友達に プレゼンを もらったとき、何と 言いますか。

- A. 「ありがとう ございます」と 言います。
- B. 「お大事に」と 言います。
- C. 「おめでとう ございます」と 言います。
- D. 「気を つけて ください」と 言います。

ANSWER: A

6. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

この 問題は 本当に ----- と 思います。

- A. 簡単だ
- B. おいしい
- C. 親切だ
- D. 安い

ANSWER: A

7. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

夏休みに () をすると 思います。

- A. アルバイト
- B. メートル
- C. ニュース
- D. コンサート

ANSWER: A

8. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

これは 昨日 ----- カレーです。

- A. 食べた
- B. 飲んだ
- C. 浴びた
- D. 遊んだ

ANSWER: A

9. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

----- とき、散歩さんぽします。

- A. 暇ひまな
- B. やさしい
- C. 天気てんきの
- D. ある

ANSWER: A

10. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

右へ ----- と、橋はしが あります。

- A. まがる
- B. まわす
- C. さわる
- D. すわる

ANSWER: A

11. Chọn từ thích hợp(0.2đ)

先生せんせいの () はとても 役やくに立たちました。

- A. お話はなし
- B. 最近さいきん
- C. 時々ときどき
- D. お祭りまつり

ANSWER: A

12. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

この靴くつは () が あまり よくないです。

- A. デザイン
- B. デパート
- C. テニス

D. プール

ANSWER: A

13. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

----- とき、「^いってきます」と言います。

A. でかける

B. できる

C. はいる

D. 入れる

ANSWER: A

14. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

お寺で ----- がありました。

A. お祭り

B. 桜の 木

C. 猫

D. パンダ

ANSWER: A

15. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

田中さんの^{いけん}意見は とても () と ^{おも}思います。

A. やくにたつ

B. あつい

C. ひまだ

D. やすみだ

ANSWER: A

16. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

えき 駅 _____ 着いたとき、^{でんわ}電話を かけて ^{くだ}下さい。

- A. に
- B. を
- C. で
- D. へ

ANSWER: A

17. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

母が よく作る 料理 _____ カレーです。

- A. は
- B. を
- C. の
- D. と

ANSWER: A

18. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

チャンスが あったら、外国 _____ 住みたいです。

- A. に
- B. を
- C. で
- D. と

ANSWER: A

19. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

あの 交差点 _____ 渡ってください。

- A. を
- B. で
- C. に
- D. へ

ANSWER: A

20. Chọn từ thích hợp (0.2đ)

買い物に 行く 約束 _____ あります。

- A. が
- B. を
- C. の
- D. で

ANSWER: A

21. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

_____ が セーターを ^{おく}送って くれましたか。

... ^{ちち}父が ^{おく}送って くれました。

- A. だれ
- B. なに
- C. どこ
- D. いつ

ANSWER: A

22. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

_____ ^ほうちが欲しいですか。

... ^{ひろ}広くて、^{にわ}庭が ある^ほうちが欲しいです

- A. どんな
- B. どう
- C. どうして
- D. どれ

ANSWER: A

23. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

^{いま}今まで ^い行ったことが ある^{くに}国は _____ ですか。

... ^{hánguó}韓国と タイと スイスです。

- A. どこ
- B. だれ
- C. どう
- D. なん

ANSWER: A

24. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

福岡^{ふくおか}に 泊^とまった ホテルは _____ でしたか。
 . . . きれいで、サービスが よかったです。

- A. どう
- B. どこ
- C. だれ
- D. どんな

ANSWER: A

25. Chọn nghi vấn từ thích hợp (0.2đ)

佐藤^{さとう}さんに もらった プレゼントは _____ ですか。
 . . . 時計^{とけい}です。

- A. なん
- B. どう
- C. なに
- D. なんの

ANSWER: A

PHÂN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu hỏi 1: Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh (2 điểm)

26. です / これ / 買った^か / フランス / は / で / 帽子^{ぼうし}

27. 勉強^{べんきょう} / おもしろい / 漢字^{かんじ} / と / の / 思います / は

28. すき焼き^や / 松本^{まつもと}さん / 作^{つく}って / に / もらいました / を

29. 言^いいました / 来週^{らいしゅう} / 行く / と / 山^{やま} / ミラーさんは / へ / と / 家族^{かぞく}

30. を / の / とき / しました / アルバイト / 学生^{がくせい} / 時々^{ときどき}

Câu hỏi 2: Ghi lại hình thức đúng của từ cho sẵn, sao cho phù hợp với ngữ pháp và nghĩa của câu (2 điểm)

31. ミラーさんは この ニュースを 知^しっていますか。

. . . いいえ、(知^しります) と 思^{おも}います。

32. 来月^{らいげつ} 京都^{きょうと}で 有名^{ゆうめい}な お祭り^{まつ}りが (あ^あります) でしょう。

33. 私^{わたし}は (お酒^のを 飲^ひみません) 人^{ひと}が 好^すきです。

34. うちへ (帰^{かえ}ります) とき、「だだいま」と 言^いいます。

35. 体からだの 調子ちょうしが (悪いわるです)、勉強べんきょうしますか。
 …… いいえ、悪わるかったら、勉強べんきょうしません。

Câu hỏi 3: Dịch các câu sau sang tiếng Nhật (1 điểm)

36. Nếu không có thời gian, thì sẽ không xem phim.
 37. Sáng nay, anh Miller đã bấm nút thang máy dùm tôi.
 38. Cứ hễ vận cái này sang phải, thì âm thanh sẽ lớn lên.
 39. Hãy bỏ đi những thứ không cần thiết.
 40. Cái này là áo khoác mà tôi nhận từ mẹ tôi.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 25	1. はい、います。 2. はい、あります。 3. いいえ、読 <small>よ</small> まないと思 <small>おも</small> います。 4. いいえ、暇 <small>ひま</small> でも、行きません。 5. 「ありがとう ございます」と言 <small>い</small> います。 6. 簡単 <small>かんたん</small> だ 7. アルバイト 8. 食 <small>た</small> べた 9. 暇 <small>ひま</small> な 10. まがる 11. お話 <small>はなし</small> 12. デザイン 13. でかける 14. お祭 <small>まつ</small> り 15. やくにたつ		
	16. に 17. は 18. に 19. を 20. が		

	21.だれ 22.どんな 23.どこ 24.どう 25.なん		
II. Tự luận		5.0	
Câu hỏi 1.	26.これは フランスで 買った ぼうし 帽子です。 27. 漢字の 勉強は おもしろい と 思います。 28. 松本さんに すき焼きを 作 って もらいました。 29. ミラーさんは来週 家族と 山へ 行くと 言いました。 30. 学生のと看、時々 アルバイ トを しました。	2.0	
Câu hỏi 2.	31.知らない 32.ある 33.飲まない 34.帰った 35.悪ても	2.0	
Câu hỏi 3.	36.時間が なかったら、映画を 見ません。 37.けさ、ミラーさんに エレベーターの ボタンを 押してもらいました。 *けさ、ミラーさんが エレベーターの ボタンを 押し て くらました。 38.右へ 回すと、音が 大きく なります。 39.要らない 物を 捨ててくださ い 40.これは 母に もらった コー トです。	1.0	

	Điểm tổng	10.0	
--	------------------	-------------	--

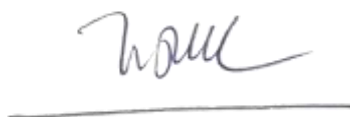
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24. tháng 06. năm 2024

Trưởng bộ môn



Mai Thu Hoài

Giảng viên ra đề



Nguyễn Ngọc Yến Hương